

Số: 13/TB-HĐT&ĐT

Nậm Pồ, ngày 22 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Danh mục thuốc cận hạn, thuốc thâu cũ, ít sử dụng

Kính gửi: Các khoa lâm sàng

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-TTYT ngày 10/3/2025 của Trung tâm Y tế huyện Nậm Pồ về Việc kiện toàn Hội đồng thuốc & Điều trị.

Thực hiện chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm Y tế về việc quản lý, sử dụng thuốc, đảm bảo an toàn, hợp lý, hiệu quả tránh lãng phí.

Căn cứ Báo cáo số 32/BC-KD ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Khoa dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế về Danh mục thuốc cận hạn, thuốc thâu cũ, ít sử dụng.

Hội đồng thuốc & Điều trị thông báo danh mục thuốc cận hạn, thuốc thâu cũ, ít sử dụng cụ thể:

- Phụ lục I. Danh mục thuốc cận hạn, thuốc thâu cũ, ít sử dụng tại kho cấp phát thuốc điều trị.

- Phụ lục II. Danh mục thuốc chậm phát, ít sử dụng tại kho cấp phát thuốc kê đơn.

Hội đồng thuốc & Điều trị yêu cầu các Khoa lâm sàng nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐT&ĐT./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ GIÁM ĐỐC TTYT**



BSCKI. Lèng Văn Quân

PHỤ LỤC I. DANH MỤC THUỐC CẬN HẠN, THUỐC THẦU CŨ, ÍT SỬ DỤNG
TẠI KHO CẤP PHÁT THUỐC ĐIỀU TRỊ



STT	Mã HH	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Hàm lượng	DVT	Hạn dùng	Tồn 14/7	Tồn 22/7	Ghi chú
I. Thuốc, vật tư y tế cận hạn									
1	25.Gen149	Garnotal Inj	Phenobarbital	200mg	Ống	021125	19	19	Khoa HSCC (9) Khoa Nội (5) Khoa Nhi (5)
2	23.GEN36	Dobutamin-BFS	Dobutamin	250mg/5ml	Ống	041225	9	9	Khoa HSCC (4), Khoa Nội (5)
3	24.A077	A.T Nitroglycerin inj	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	5mg	Ống	191125	31	31	Khoa Nội (20), Khoa HSCC (11)
4	23.A080	Magnesi-BFS 15%	Magnesi sulfat	750mg	Ống	131025	36	36	Khoa Sản
5	23.GEN05	Adrenalin 1mg/1ml	Adrenalin	1mg/1ml	Ống	141225	222	218	Khoa Nhi (168), Khoa HSCC (50)
6	23.A009	BFS-Amiron	Amiodaron	150mg	Lọ	010126	8	8	Khoa HSCC (4) Khoa Nội (4)
7	23.NPV034	Kim châm cứu 0.30x25mm			Cái	180126		99	Khoa Nội
8	24.V013	Dây truyền máu (Terufusion Blood Administration Set)			Bộ	301225	21	6	Khoa Sản (06)
9	24.S002-SS	hCG Pregnancy Rapid Test Strip (Urine)			Test	271125	100	100	Khoa Xét nghiệm
10	25.S1.3	Determine™ HBsAg 2			Test	010226	450	450	
11	25.S1.3	Determine™ HBsAg 2			Test	040126	100	100	
II. Thuốc ít sử dụng									
1	25.A131	Tinidazol Kabi 500mg	Tinidazol Kabi	500mg	Chai	050228	480	480	
2	25.A005	Amiparen 5% 5%/200ml	Acid amin	5%/200ml	Túi	050826	55	50	
III. Thuốc thầu cũ									
1	24.A049	Colchicina Seid 1mg Tablet	Colchicin	1mg	Viên	310728	107	107	
2	24.A052	Depaxan	Dexamethason	4mg	Ống	280226	38	38	
3	23.A103	Cordaflex 20mg	Nifedipin	20mg	Viên	200626	7	7	
4	23.GEN44	Gentamicin 80mg 80mg/2ml	Gentamicin sulfat	80mg/2ml	Ống	200726	29	26	
5	23.TT006	BFS-Cafein 30mg	Cafein	30mg	Ống	190827	16	16	



**PHỤ LỤC II. DANH MỤC THUỐC CHẬM PHÁT, ÍT SỬ DỤNG
TẠI KHO CẤP PHÁT THUỐC KÊ ĐƠN**

STT	Mã HH	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Hàm lượng	ĐVT	Hạn dùng	Tồn 07/7	Tồn 14/7	Ghi chú
	I. Thuốc ít sử dụng								
1	24.A049	Colchicina Seid 1mg Tablet	Colchicin	1mg	Viên	130728	495	477	